

ỦY BAN KHOA HỌC
NHÀ NƯỚC
Số: 1060/THKH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 10 năm 1991

THÔNG TƯ CỦA ỦY BAN KHOA HỌC NHÀ NƯỚC

Hướng dẫn xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước 1991 - 1995

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đã được các Đại hội VI và VII đề ra, Nghị quyết 26 - NQ/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá VI) về khoa học và công nghệ trong quá trình đổi mới và Quyết định 246-CT ngày 8 tháng 8 năm 1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt danh mục các chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 1991 - 1995, Ủy ban Khoa học Nhà nước hướng dẫn những nguyên tắc chủ yếu trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý các chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 1991 - 1995 (sau đây gọi tắt là Chương trình) như sau:

I. NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

1.1. Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước là hệ thống đồng bộ các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và các biện pháp thực hiện để giải quyết những mục tiêu và nội dung khoa học và công nghệ quan trọng có ảnh hưởng lớn đối với công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế và xã hội, đối với việc nâng cao trình độ công nghệ của những ngành sản xuất và sản phẩm quan trọng nhằm góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu quan trọng về phát triển kinh tế quốc dân trên cơ sở áp dụng rộng rãi những thành tựu khoa học và công nghệ của chương trình tạo ra.

Thành phần của một chương trình bao gồm những đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài) hướng vào thực hiện mục tiêu của chương trình, và các dự án sản xuất thử - thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án) để áp dụng thử trong thực tế những kết quả của chương trình tạo ra.

Nội dung, kết cấu các đề tài và các dự án trong một chương trình phụ thuộc vào tính chất của từng loại chương trình.

Thí dụ:

Chương trình về khoa học xã hội, về điều tra tài nguyên và điều kiện thiên nhiên... chủ yếu gồm các đề tài nghiên cứu khoa học;

Chương trình về các lĩnh vực kỹ thuật-công nghệ, nông nghiệp, y dược...: gồm các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các dự án sản xuất thử - thử nghiệm.

Đề tài nghiên cứu khoa học hoặc đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể, bao gồm công tác điều tra, khảo sát, nghiên cứu luận cứ khoa học và đề xuất chính sách trong từng lĩnh vực cụ thể, nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm, soạn thảo tài liệu thiết kế và qui trình công nghệ, chế tạo và thử nghiệm để tạo ra một hoặc một số nhất định sản phẩm khoa học và công nghệ thuộc một lĩnh vực cụ thể.

Dự án sản xuất thử - thử nghiệm là nhiệm vụ triển khai áp dụng thử kết quả nghiên cứu của đề tài vào thực tế sản xuất và đời sống, bao gồm công tác hoàn thiện công nghệ sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, thích nghi với điều kiện tài nguyên, lao động, môi trường và điều kiện sản xuất cụ thể để sản xuất thử một khối lượng sản phẩm hoặc thử nghiệm áp dụng một phương pháp hoặc một giải pháp kỹ thuật từ kết quả nghiên cứu của đề tài với qui mô nhỏ hoặc trung bình, nhằm tham gia đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội trong khoảng thời gian xác định. Điều kiện quan trọng để dự án được thực hiện là phải có thị trường và tiêu thụ được sản phẩm của dự án tạo ra. Mục tiêu và nội dung của dự án cũng có thể hướng vào chuyển giao công nghệ để tạo ra công nghệ mới và sản xuất thử một khối lượng nhất định sản phẩm mới. Dự án sản xuất thử - thử nghiệm có chức năng làm cầu nối giữa nghiên cứu - phát triển và sản xuất, đời sống xã hội.

1.2. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nói trên, cần huy động tối đa các cán bộ khoa học và kỹ thuật, các cấp, các ngành, các tổ chức, các thành phần kinh tế, các cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có nhằm nhanh chóng tạo ra các sản phẩm khoa học và công nghệ mới, áp dụng kết quả vào thực tế và nâng cao hiệu quả thực hiện.

1.3. Trong việc quản lý các chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, phải vận dụng các chế độ kế hoạch hoá khoa học và công nghệ phù hợp với cơ chế quản lý nền kinh tế hàng

hoá nhiều thành phần, thực hiện phương thức ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (sau đây gọi tắt là hợp đồng) với các chủ nhiệm chương trình, đề tài, dự án và các cơ quan chủ trì tương ứng. Cần chú ý tới các biện pháp đảm bảo hiệu quả kinh tế, khuyến khích tinh thần và vật chất.

1.4. Khi xác định các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài, dự án trong chương trình, cần áp dụng nguyên tắc công bố công khai và tuyển chọn dân chủ (nếu có từ 2 đơn vị trở lên đăng ký xin thực hiện). Danh mục các đề tài, dự án trong chương trình phải được Ủy ban Khoa học Nhà nước phê duyệt; hàng năm sẽ xem xét và điều chỉnh việc thực hiện các đề tài, dự án đang thực hiện, loại bỏ các đề tài và dự án không có điều kiện thực hiện hoặc không có hiệu quả thiết thực, bổ sung các đề tài và dự án mới nếu thấy cần thiết nhằm đáp ứng các mục tiêu khoa học và công nghệ đề ra.

1.5. Sau khi kết thúc thực hiện công trình, từng đề tài và dự án phải được đánh giá, nghiệm thu trước Hội đồng khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cấp Nhà nước và thanh lý hợp đồng. Từng chương trình phải được tổng kết, đánh giá, nghiệm thu, thanh lý và báo cáo với Ủy ban Khoa học Nhà nước.

Chủ nhiệm chương trình, đề tài, dự án có trách nhiệm mở sổ sách theo qui định, đăng ký các đề tài, đăng ký kết quả của các đề tài, dự án và báo cáo thống kê định kỳ đầy đủ tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo qui định hiện hành. Ủy ban Khoa học Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và kiến nghị áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới vào sản xuất và đời sống.

1.6. Mỗi chương trình có một ban chủ nhiệm chương trình phụ trách và có tài khoản riêng. Chủ nhiệm chương trình là cán bộ khoa học và kỹ thuật, có trình độ chuyên môn sâu rộng trong lĩnh vực chuyên môn của chương trình, có uy tín trong hoạt động khoa học và công nghệ, có năng lực tổ chức và quản lý, có điều kiện tham gia và giành ít nhất 30% quỹ thời gian theo chế độ lao động của mình cho hoạt động chỉ đạo và quản lý chương trình.

Ban chủ nhiệm chương trình có từ 3 đến 5 cán bộ khoa học kỹ thuật và có cơ cấu như sau: 1 chủ nhiệm, 1 uỷ viên thư ký và 2 đến 3 uỷ viên khác. Trong trường hợp cần thiết, có thể cử thêm phó chủ nhiệm trong số các uỷ viên này. Ngoài ra, còn có 1 cán bộ phụ trách công tác kế toán của chương trình (không là thành viên của ban chủ nhiệm chương trình).

II. XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ NƯỚC.

2.1. Khi xây dựng các chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, cần chú ý tới các tiêu chuẩn lựa chọn những đề tài, dự án như sau:

1. Có ảnh hưởng quyết định hoặc có tác động lớn đối với việc giải quyết những nhiệm vụ kinh tế quốc dân bằng những chính sách kinh tế, xã hội và các thành tựu khoa học và công nghệ;
2. Có tính chất liên ngành rộng lớn;
3. Giải quyết những vấn đề cấp bách nhằm đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ của sản xuất và sản phẩm, hỗ trợ phát triển sản xuất theo chiều sâu, phát triển tiềm lực sản xuất; tiết kiệm các nguồn lực, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội; nhanh chóng phát triển và mở rộng áp dụng các công nghệ tiên tiến và hiện đại; đổi mới phương pháp quản lý sản xuất, kinh doanh; xây dựng luận cứ khoa học và đề xuất các chủ trương, chính sách quan trọng;
4. Giải quyết những vấn đề quan trọng nhất cần đi trước một bước để tạo ra những kỹ thuật mũi nhọn, công nghệ cao theo các hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta.

2.2. Chương trình phải được soạn thảo cho thời gian kế hoạch 5 năm để đạt được mục tiêu và nội dung chủ yếu của chương trình đã được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt. Tuy nhiên, mỗi đề tài, dự án trong chương trình nói chung chỉ nên thực hiện trong thời gian không quá 2 đến 3 năm (trừ một số trường hợp đặc biệt đòi hỏi phải có đủ thời gian quan trắc, thử nghiệm...), thậm chí có thể rút xuống tới 1 - 1,5 năm đối với một số đề tài nhằm nhanh chóng tạo ra những biện pháp, cơ chế mới trong các lĩnh vực quản lý hoặc nhanh chóng tạo ra những công nghệ mới cần thiết cho phát triển kinh tế quốc dân.

2.3. Để đảm bảo việc thực hiện, mỗi chương trình phải có một thuyết minh tổng quát. Trong thuyết minh tổng quát cần nêu rõ:

Mục tiêu của chương trình.

Danh mục, nội dung và biện pháp thực hiện các đề tài, dự án.

Danh mục các sản phẩm khoa học và công nghệ sẽ tạo ra, dự kiến về yêu cầu khoa học, chỉ tiêu chất lượng cần đạt, nhu cầu kinh tế - xã hội và nhu cầu thị trường.

Dự kiến kinh phí thực hiện các đề tài, dự án trong chương trình.

Cần chú ý không đưa vào chương trình những đề tài mang tính chất thăm dò, không có các sản phẩm khoa học và công nghệ cụ thể hoặc không gắn với các mục tiêu kinh tế - xã hội cần ưu tiên. Các dự án sản xuất thử - thử nghiệm cần xuất phát từ kết quả thực hiện các đề tài nghiên cứu - phát triển, chuyển giao công nghệ hoặc áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ nằm trong hướng phát triển của chương trình, phải có thị trường và tiêu thụ được sản phẩm của dự án tạo ra.

2.4. Nội dung các thuyết minh đề tài, dự án cần được soạn thảo đầy đủ theo các biểu mẫu 01-KHCN (biểu R), 02-KHCN (biểu R-D), 03-KHCN (biểu P) của Ủy ban Khoa học Nhà nước ban hành.

III. CƠ CHẾ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ NƯỚC. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ CÁN BỘ KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

3.1. Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển khoa học và công nghệ trong giai đoạn tới, Ủy ban Khoa học Nhà nước xây dựng danh mục các chương trình khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 1991 - 1995 trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt, trong đó chọn ra một số chương trình quan trọng nhất tham gia giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách và hướng vào thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội trọng điểm, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên, các kỹ thuật mũi nhọn và công nghệ cao. Những chương trình này do Ủy ban Khoa học Nhà nước trực tiếp quản lý. Những chương trình khác, Ủy ban Khoa học Nhà nước quản lý thông qua các bộ, ngành.

3.2. Việc quản lý và thực hiện toàn bộ các Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước được tiến hành theo nguyên tắc sau:

3.2.1. Căn cứ vào danh mục, mục tiêu và nội dung các chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 1991 - 1995 đã được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước tổ chức tuyển chọn, bổ nhiệm chủ nhiệm chương trình, các thành viên khác trong ban chủ nhiệm chương trình và cơ quan chủ trì chương trình.